TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N1** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 12/2024/QĐCNHGT-DS	*N1, ngày 15 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P, bị đơn ông Nguyễn Trần Bùi Ngọc H2.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP P.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ kiện "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP P**

Trụ sở chính: Số 41 và 45 L, phường B, M, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Văn T** – Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Trương Vĩnh N** (VBUQ ngày 28/3/2024).

Địa chỉ chi nhánh C: tầng 1, 2 Tòa nhà B1 số 14-16B đường H1, phường A, quận N1, thành phố C.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Trần Bùi Ngọc H2**, sinh năm 2004.

Địa chỉ: 215 N2, KDC T1, khu vực 1, phường A1, quận N1, thành phố C.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Trần Thị T2**, sinh năm 1968 (VBUQ ngày 25/3/2024).

Địa chỉ: 215 N2, KDC T1, khu vực 1, phường A1, quận N1, thành phố C.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 04 tháng 4 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 04 năm 2024, cụ thể như sau:

Về nợ: Ông Nguyễn Trần Bùi Ngọc H2 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP P tổng số nợ của Hợp đồng tín dụng số ST23022971/2023/CTD/HĐTD ngày 09/08/2023 và các Khế ước nhận nợ đã được ký kết tạm tính đến ngày 04/04/2024 là 2,892,807,807 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ tám trăm chín mươi hai triệu tám trăm lẻ bảy ngàn tám trăm lẻ bảy đồng) trong đó: Nợ gốc là 2,799,999,992 đồng, nợ lãi là 92,807,815 đồng và tiền lãi, phí phát sinh từ ngày tiếp theo là ngày 05/04/2024, mức lãi và phí phát sinh tính theo Hợp đồng tín dụng ST23022971/2023/CTD/HĐTD ngày 09/08/2023 cho đến khi ông Nguyễn Trần Bùi Ngọc H2 hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P.

Thời gian và phương thức thanh toán: Các bên thống nhất thỏa thuận như sau:

- Từ ngày 25 tháng 04 năm 2024 đến ngày 26 tháng 03 năm 2025, mỗi tháng trả số tiền nợ gốc 1,000,000 đồng, định kỳ vào ngày 25 (dương lịch) hàng tháng.

- Ngày 26/03/2025 trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi còn lại và lãi phát sinh để tất toán khoản vay.

Trong trường hợp ông Nguyễn Trần Bùi Ngọc H2 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP P được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế kể cả việc kê biên, phát mãi, xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số ST23022971/2023/CTD/HĐTC, ngày 09/08/2023 để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP P theo quy định của pháp luật. Tài sản đảm bảo cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 295, tờ bản đồ số 1, diện tích: 70,0 m^2, Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị, địa chỉ tại Đường N2, Phường A1, Quận N1, Thành Phố C thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng của ông Nguyễn Trần Bùi Ngọc H2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE 171056, số vào sổ cấp

GCN CS 27329 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành Phố C cấp ngày 14/10/2022. Cập nhật thay đổi chủ sở hữu/sử dụng lần cuối ngày 08/08/2023.

- *Về lệ phí:* Các đương sự không phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

- *Về chi phí thẩm định:* Bị đơn ông Nguyễn Trần Bùi Ngọc H2 phải chịu 3.000.000 đồng chi phí thẩm định. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng, đã chi xong. Bị đơn ông Nguyễn Trần Bùi Ngọc H2 có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn số tiền trên.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận N1;
- Chi Cục THADS quận N1;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG